

# Thông báo tuyển sinh lớp học tiếng Nhật miễn phí (2025)

Hiện nay chúng tôi chuẩn bị mở Lớp Học Tiếng Nhật dành cho những người có nguyện vọng học tiếng Nhật ngay tại thành phố Hakodate. Ai có nguyện vọng, xin hãy nhanh chóng điền và nộp đơn đăng kí theo địa chỉ dưới đây (có thể gửi bưu điện hoặc FAX). Lưu ý: có thể đăng ký học bất cứ lúc nào ngay cả khi lớp học đã bắt đầu.

◆ **Đối tượng:** Người có nguyện vọng học tiếng Nhật (không giới hạn quốc tịch và độ tuổi)  
Người có tiếng mẹ đẻ không phải là tiếng Nhật.

## ◆ Các Khóa Học

### ① Nhập Môn (Số Lượng: 15 Người)

Đối tượng: Người có số giờ học tiếng Nhật không quá 50 giờ.

(Nội dung chính)

1 Học hội thoại giao tiếp hàng ngày mức độ cơ bản, có thể nghe hiểu hội thoại tiếng Nhật ở mức độ dễ

2 Luyện đọc và viết hai bảng chữ Hiragana và Katakana

### ② Sơ Cấp 1 (Số lượng: 15 Người)

Đối tượng: Người có số giờ học tiếng Nhật trên 50 giờ.

(Nội dung chính)

1 Học giao tiếp hội thoại hàng ngày.

2 Luyện đọc viết các mẫu câu có sử dụng kết hợp Kanji, Hiragana và Katakana ở mức độ dễ.

### ③ Sơ Cấp 2 (Số lượng: 10 Người)

Đối tượng: Người thể giao tiếp hội thoại hàng ngày mức độ cơ bản.

(Nội dung chính)

1 Học giao tiếp hội thoại hàng ngày mức độ cao hơn.

2 Luyện đọc viết các mẫu câu có sử dụng kết hợp Kanji, Hiragana và Katakana.

### ④ Luyện đọc viết (Số lượng: 15 Người)

Đối tượng: Người giao tiếp tiếng Nhật thành thạo nhưng muốn trau dồi thêm khả năng đọc và viết.

(Nội dung chính)

1 Luyện đọc các tài liệu, báo chí, hay sách vở thường gặp trong đời sống hàng ngày.

2 Luyện viết câu văn hoàn chỉnh có sử dụng Kanji.

## ◆ Thời gian

1 Khóa học Nhập Môn/Sơ Cấp 1 buổi tối Thứ 2 18:45 - 20:00

2 Khóa học Luyện Đọc Viết buổi sáng Thứ 5 9:45 - 11:00

3 Khóa học Nhập Môn/Sơ Cấp 1 buổi trưa Thứ 5 11:15 - 12:30

4 Khóa học Sơ Cấp 2 buổi tối Thứ 5 18:45 - 20:00

5 Khóa học Sơ Cấp 1 ngày Chủ Nhật buổi sáng CN 10:30 - 11:45

◆ **Giáo Viên:** Các giáo viên đến từ Hội nghiên cứu giáo dục tiếng Nhật Hakodate (Hội trưởng Takahashi Katsuko (高橋かつ子) sẽ đảm nhiệm việc giảng dạy.

## ◆ Học phí: MIỄN PHÍ

## ◆ Cách thức đăng ký:

Điền vào đơn đăng ký và đem đến hoặc gửi bưu điện đến một trong các địa chỉ dưới đây. Ngoài ra chúng tôi cũng tiếp nhận đơn đăng ký thông qua FAX.

## ◆ Địa chỉ đăng kí

### ① 函館市企画部国際・地域交流課

Phòng trao giao lưu phương và quốc tế, Sở kế hoạch thành phố Hakodate

〒040-8666 函館市東雲町 4-13 TEL 0138-21-3619 FAX 0138-23-7604

hkd-intl@city.hakodate.hokkaido.jp

### ② 一般財団法人北海道国際交流センター Hiệp hội giao lưu quốc tế Hokkaido

〒040-0054 函館市元町 14-1 TEL 0138-22-0770 FAX 0138-22-0660

http://www.hif.or.jp

Email: info@hif.or.jp

### ③ 函館日本語教育研究会 (JTS) Hội nghiên cứu giáo dục tiếng Nhật Hakodate

TEL 090-9627-5914

tominelenako@gmail.com

◆ **Lưu ý:** Vui lòng liên lạc ngay với chúng tôi trong trường hợp bạn không đi học được sau khi đăng ký.

◆ **Địa điểm lớp học:** 函館市青年センター (函館市千代台町 27-5)

Khoảng 1 phút đi bộ từ trạm tàu điện / xe buýt 千代台 (Chiyouga Dai) hoặc đi bộ 10 phút từ ngã tư Goryokaku (五稜郭)

◆Lịch học năm 2025 5/2025～3/2026 (33 buổi)

| Khóa Nhập Môn/Sơ cấp 1 buổi tối |    |    |    |       | Thứ Hai 18:45-20:00 |   |    |       |
|---------------------------------|----|----|----|-------|---------------------|---|----|-------|
| Tháng 5                         | 12 | 19 | 26 |       | Tháng 11            | 3 | 10 | 17    |
| Tháng 6                         | 2  | 9  | 16 | 23 30 | Tháng 12            | 1 | 8  | 15 22 |
| Tháng 7                         | 7  | 14 |    |       | Tháng 1             |   |    | 26    |
| Tháng 8                         |    |    |    |       | Tháng 2             | 2 | 9  | 16 23 |
| Tháng 9                         | 1  | 8  | 15 | 22 29 | Tháng 3             | 2 | 9  | 16    |
| Tháng 10                        | 6  | 20 | 27 |       |                     |   |    |       |

| Khóa luyện đọc viết buổi sáng    |   |    |    |    | Thứ Năm 9:45-11:00  |   |    |       |
|----------------------------------|---|----|----|----|---------------------|---|----|-------|
| Khóa Nhập Môn/Sơ cấp 1 buổi trưa |   |    |    |    | Thứ Năm 11:15-12:30 |   |    |       |
| Khóa Sơ cấp 2 buổi tối           |   |    |    |    | Thứ Năm 18:45-20:00 |   |    |       |
| Tháng 5                          | 8 | 15 | 22 | 29 | Tháng 11            | 6 | 13 | 20    |
| Tháng 6                          | 5 | 12 | 19 | 26 | Tháng 12            | 4 | 11 | 18    |
| Tháng 7                          | 3 | 10 | 17 |    | Tháng 1             |   |    | 29    |
| Tháng 8                          |   |    |    |    | Tháng 2             | 5 | 12 | 19 26 |
| Tháng 9                          | 4 | 11 | 18 | 25 | Tháng 3             | 5 | 12 | 19    |
| Tháng 10                         | 2 | 9  | 23 | 30 |                     |   |    |       |

| Khóa Sơ Cấp 1 ngày Chủ Nhật |    |    |    |    | CN 10:30-11:45 |   |    |       |
|-----------------------------|----|----|----|----|----------------|---|----|-------|
| Tháng 5                     | 11 | 18 | 25 |    | Tháng 11       | 2 | 9  | 16 30 |
| Tháng 6                     | 1  | 8  | 15 | 22 | Tháng 12       | 7 | 14 | 21    |
| Tháng 7                     | 6  | 13 | 20 |    | Tháng 1        |   |    | 25    |
| Tháng 8                     |    |    |    |    | Tháng 2        | 1 | 8  | 15 22 |
| Tháng 9                     | 7  | 21 | 28 |    | Tháng 3        | 1 | 8  | 15 22 |
| Tháng 10                    | 5  | 12 | 19 | 26 |                |   |    |       |

2025 申込書 (Đơn đăng ký lớp học Tiếng Nhật) \_\_\_\_\_年\_\_月\_\_日

フリガナ (tên ghi bằng Hiragana) \_\_\_\_\_

名前 (Tên (ghi hoa, không dấu)) \_\_\_\_\_ ☐ 男(Nam) / ☐ 女(Nữ)

生年月日 (Ngày sinh) \_\_\_\_\_ ( \_\_\_\_\_ 歳 tuổi) 国籍 (Quốc Tịch) \_\_\_\_\_

住所 (Địa Chỉ) 〒 \_\_\_\_\_ - \_\_\_\_\_

電話番号 (SĐT) \_\_\_\_\_ 職業 (Nghề Nghiệp) \_\_\_\_\_

Email \_\_\_\_\_ 在留資格 (Tình trạng cư trú) \_\_\_\_\_

日本滞在予定(Thời hạn cư trú tại Nhật) \_\_年(Năm)\_\_月(Tháng)\_\_日(Ngày)～ \_\_年(Năm)\_\_月(tháng)\_\_日(Ngày)

日本語学習歴 (Số giờ học tiếng Nhật) \_\_\_\_\_時間(giờ)

配偶者は日本人ですか (Có vợ/chồng là người Nhật?) ☐ はい (Có) ☐ いいえ (Không)

希望コース (Khóa học mong muốn)

月曜日(Tối T2) ☐ 入門 (Nhập môn) ☐ 初級 I (Sơ cấp 1)

木曜日(Sáng T5) ☐ 読み書き (Đọc viết)

(Tối T5) ☐ 入門 (Nhập môn) ☐ 初級 I (Sơ cấp 1)

☐ 初級 II (Sơ cấp 2)

日曜日(Sáng CN) ☐ 初級 I (Sơ cấp 1)

この教室で特に勉強したいこと (Những điều bạn muốn học khi đăng ký lớp học này)